

Trái phiếu Chính Phủ tiếp tục đặt mục tiêu cao nhằm phục vụ kế hoạch đầu tư công trong năm 2025 - Trái phiếu doanh nghiệp âm đạm tháng đầu năm.

Trái phiếu Chính Phủ thị trường sơ cấp:

- Trong tháng 1/2025, Kho bạc Nhà nước đã tổ chức 17 phiên đấu thầu với tổng giá trị gọi thầu đạt 32,500 tỷ đồng và tỷ lệ trúng thầu 49.2%. Trong đó, kỳ hạn 10 năm chiếm ưu thế với giá trị trúng thầu đạt 12,816 tỷ đồng (tỷ lệ trúng thầu 55.3% và chiếm tỷ trọng 80.2%). Các kỳ hạn 5 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm với giá trị và tỷ lệ trúng thầu lần lượt đạt 100 tỷ đồng (2.2%), 2,360 tỷ đồng (39.3%), 500 tỷ đồng (100%) và 206 tỷ đồng (8.2%).
- Mức lãi suất trung bình của trái phiếu trúng thầu đã tăng so với tháng trước. Mặc dù giá trị đấu thầu tăng hơn 17%, nhưng tỷ lệ trúng thầu lại giảm so với tháng trước và cùng kỳ (với 52% ở tháng 12/2024 và 49% ở tháng 01/2024), khiến tổng giá trị trúng thầu chỉ đạt mức tương đương so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, lãi suất có xu hướng tăng nhẹ.
- Trái phiếu Chính Phủ thị trường thứ cấp tiếp tục sôi động:**
- Mặc dù tổng giá trị giao dịch đã giảm so với tháng trước và tương đương với cùng kỳ, con số này vẫn duy trì ở mức cao so với mặt bằng chung của năm 2024. Lợi suất có xu hướng tăng nhẹ.

Trái phiếu doanh nghiệp sơ cấp :

- Thị trường trái phiếu khởi đầu bằng các lô phát hành trái phiếu ra công chúng và vắng bóng các lô phát hành riêng lẻ. Tính đến 31/01/2025, trong tháng 1 có 4 đợt phát hành trái phiếu với tổng giá trị khoảng 5.5 nghìn tỷ đồng.

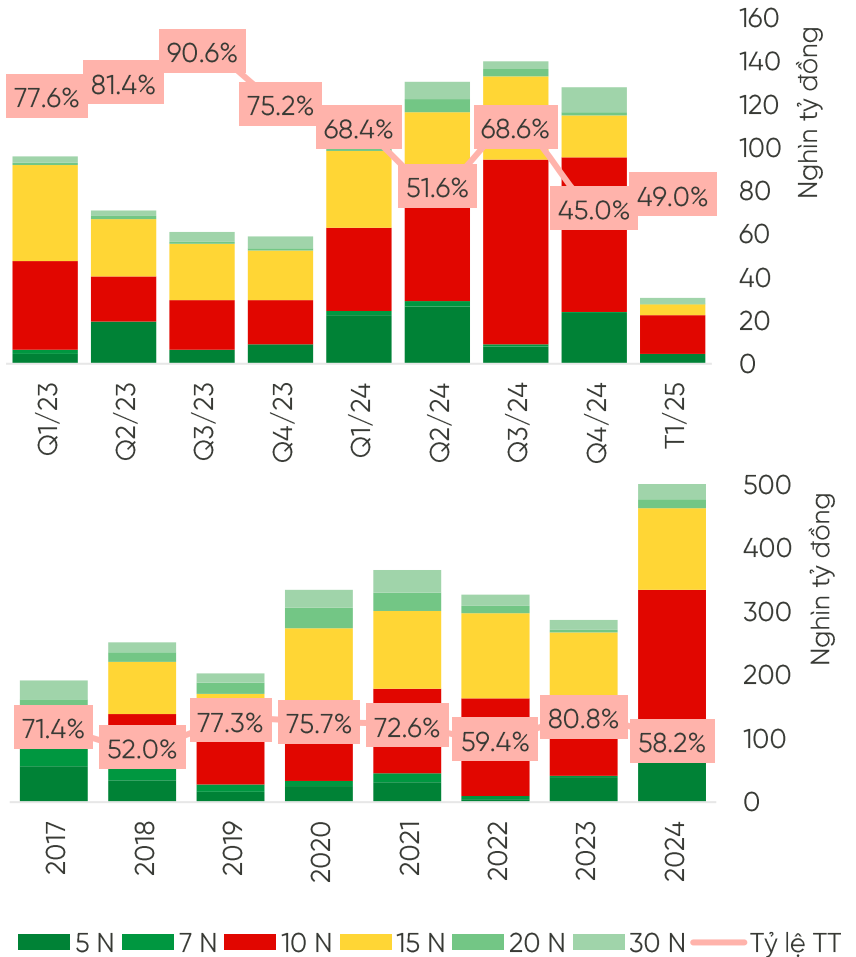
Giá trị mua lại trái phiếu trước hạn từ các tổ chức tín dụng tăng đột biến trở lại trong tháng cuối năm – Bất động sản ghi nhận giá trị mua lại trước hạn tăng cao - Áp lực từ việc đáo hạn trái phiếu trong lĩnh vực bất động sản vẫn hiện hữu.

- Ghi nhận giá trị mua lại trước hạn lớn trong tháng cuối năm 2024 và đầu năm 2025 từ lĩnh vực bất động sản với tổng giá trị mua lại hơn 13 nghìn tỷ đồng. Trong đó, gần 50% giá trị mua lại là của Novaland với tổng giá trị mua lại là hơn 6,6 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn đáo hạn là cuối quý 2 và đầu quý 3 năm nay với mức lãi suất coupon là 11%.
- Giá trị trái phiếu đáo hạn của ngành bất động sản trong năm 2025 và 2026 vẫn đang hiện hữu dù trong năm 2024 đã có một số động thái mua lại trước hạn từ một số doanh nghiệp.

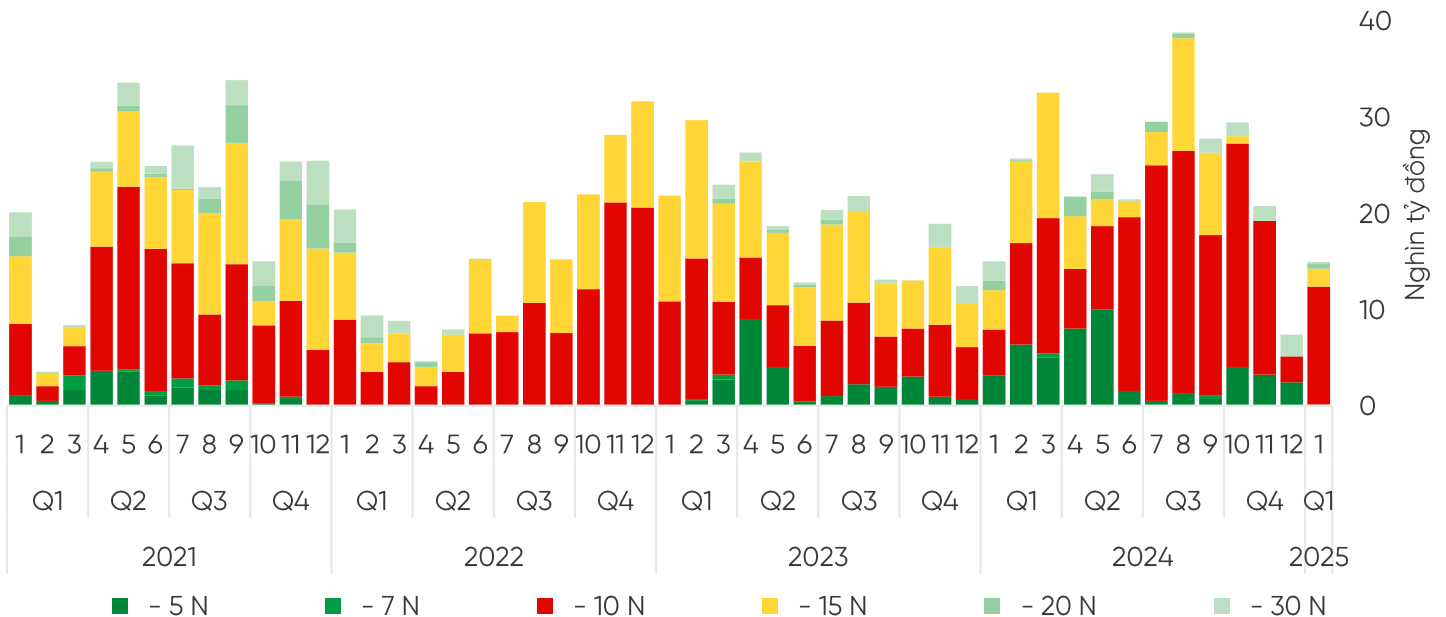
Trái phiếu Chính Phủ thị trường sơ cấp : Chính phủ đang đẩy mạnh huy động vốn cho các dự án đầu tư công trọng điểm, nhưng khả năng hấp thụ của thị trường còn hạn chế đã dẫn đến mức lãi suất tăng nhẹ, đặt ra thách thức cho việc thực hiện kế hoạch phát hành trong năm 2025. (1/2)

Trong tháng 1/2025, Kho bạc Nhà nước đã tổ chức 17 phiên đấu thầu với tổng giá trị gọi thầu đạt 32,500 tỷ đồng và tỷ lệ trúng thầu 49.2%. Trong đó, kỳ hạn 10 năm chiếm ưu thế với giá trị trúng thầu đạt 12,816 tỷ đồng (tỷ lệ trúng thầu 55.3% và chiếm tỷ trọng 80.2%). Các kỳ hạn 5 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm với giá trị và tỷ lệ trúng thầu lần lượt đạt 100 tỷ đồng (2.2%), 2,360 tỷ đồng (39.3%), 500 tỷ đồng (100%) và 206 tỷ đồng (8.2%). **Tổng giá trị trái phiếu Chính phủ phát hành qua đấu thầu trong tháng đầu năm đạt 15,982 tỷ đồng, tương đương 3.2% kế hoạch cả năm và 14.4% kế hoạch Q1/2024.** Trong năm 2025, thị trường trái phiếu Chính phủ Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng vượt bậc với kế hoạch phát hành đạt khoảng 500.000 tỷ đồng – mức cao nhất từ trước đến nay, tăng thêm khoảng 170.000 tỷ đồng so với năm 2024. Chi tiết kế hoạch phát hành theo từng tháng, nhằm tối ưu hóa việc huy động vốn cho ngân sách trung ương và đáp ứng nhu cầu tài chính cho các dự án đầu tư công trọng điểm như cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2, sân bay quốc tế Long Thành và các công trình hạ tầng khác.

Giá trị đấu thầu trái phiếu kho bạc



Giá trị trúng thầu theo kỳ hạn



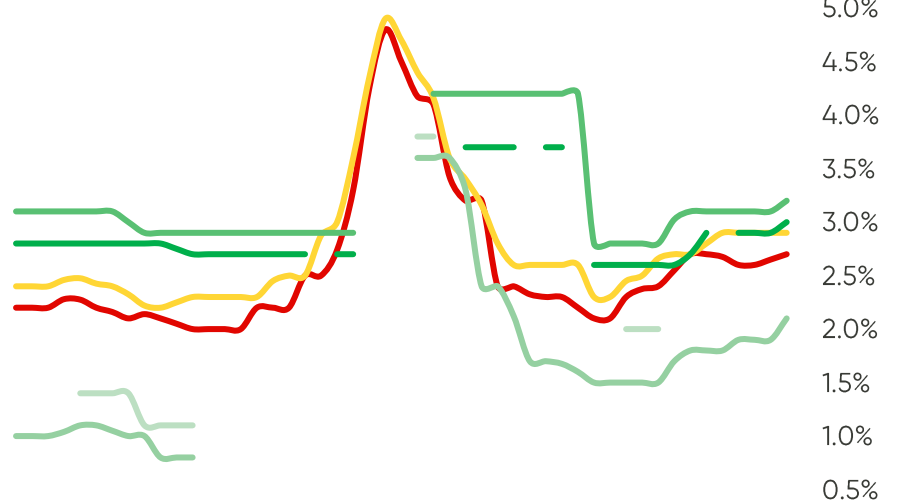
Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Trái phiếu Chính Phủ thị trường sơ cấp : Chính phủ đang đẩy mạnh huy động vốn cho các dự án đầu tư công trọng điểm, nhưng khả năng hấp thụ của thị trường còn hạn chế đã dẫn đến mức lãi suất tăng nhẹ, đặt ra thách thức cho việc thực hiện kế hoạch phát hành trong năm 2025. (2/2)

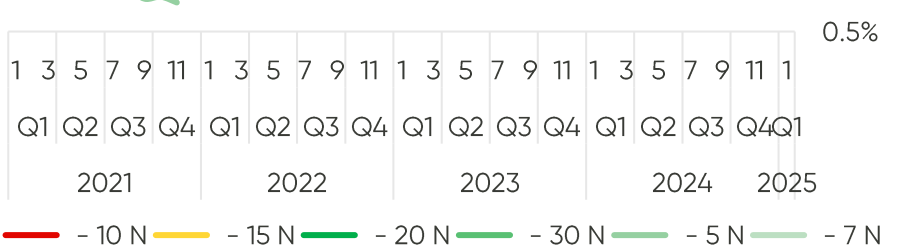
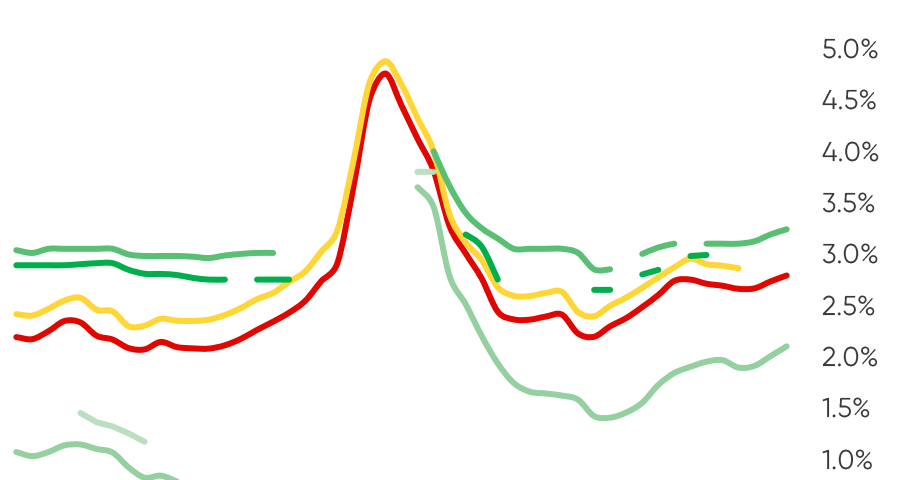
Mức lãi suất trung bình của trái phiếu trúng thầu đã tăng so với tháng trước. Mặc dù giá trị đấu thầu tăng hơn 17%, nhưng tỷ lệ trúng thầu lại giảm so với tháng trước và cùng kỳ (với 52% ở tháng 12/2024 và 49% ở tháng 01/2024), khiến tổng giá trị trúng thầu chỉ đạt mức tương đương so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, lãi suất có xu hướng tăng nhẹ. Điều này cho thấy, Chính phủ đang tích cực phát hành một lượng lớn trái phiếu nhằm huy động ngân sách phục vụ đầu tư công, nhưng khả năng hấp thụ của thị trường hiện chưa theo kịp, dẫn đến sự giảm tỷ lệ trúng thầu và từ đó kéo theo sự gia tăng nhẹ của mặt bằng lãi suất cả trong đấu thầu lẫn trúng thầu.

Lãi suất Trung Bình	10 năm		15 năm	
	Danh nghĩa	Trúng thầu	Danh nghĩa	Trúng thầu
01-22	2,00%	2,08%	2,30%	2,36%
02-22	2,00%	2,11%	2,30%	2,41%
03-22	2,00%	2,17%	2,30%	2,47%
04-22	2,20%	2,26%	2,30%	2,56%
05-22	2,20%	2,34%	2,45%	2,62%
06-22	2,20%	2,43%	2,50%	2,73%
07-22	2,50%	2,54%	2,50%	2,83%
08-22	2,50%	2,74%	2,88%	3,02%
09-22	2,74%	2,91%	3,00%	3,23%
10-22	3,30%	3,65%	3,60%	3,90%
11-22	4,25%	4,50%	4,35%	4,67%
12-22	4,80%	4,76%	4,90%	4,88%
01-23	4,50%	4,45%	4,70%	4,65%
02-23	4,18%	4,12%	4,40%	4,32%
03-23	4,10%	3,81%	4,16%	4,00%
04-23	3,43%	3,27%	3,60%	3,38%
05-23	3,20%	3,01%	3,40%	3,11%
06-23	3,20%	2,76%	3,16%	2,94%
07-23	2,40%	2,44%	2,80%	2,68%
08-23	2,40%	2,36%	2,60%	2,59%
09-23	2,33%	2,36%	2,60%	2,59%
10-23	2,30%	2,39%	2,60%	2,62%
11-23	2,30%	2,41%	2,60%	2,63%
12-23	2,20%	2,23%	2,60%	2,43%
01-24	2,10%	2,19%	2,30%	2,39%
02-24	2,10%	2,30%	2,30%	2,50%
03-24	2,30%	2,38%	2,45%	2,58%
04-24	2,38%	2,48%	2,50%	2,67%
05-24	2,40%	2,60%	2,66%	2,77%
06-24	2,55%	2,74%	2,70%	2,87%
07-24	2,70%	2,75%	2,70%	2,95%
08-24	2,70%	2,71%	2,80%	2,90%
09-24	2,68%	2,69%	2,90%	2,89%
10-24	2,60%	2,66%	2,90%	2,86%
11-24	2,60%	2,67%	2,90%	
12-24	2,65%	2,73%	2,90%	
01-25	2,70%	2,79%	2,90%	2,97%

Lãi suất danh nghĩa



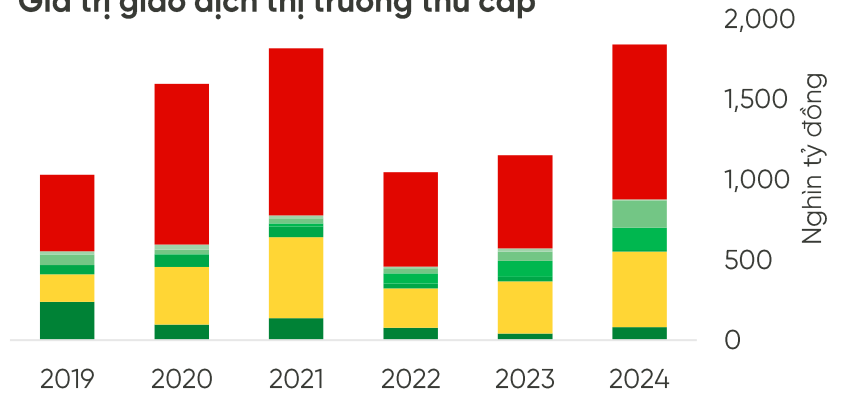
Lãi suất trúng thầu



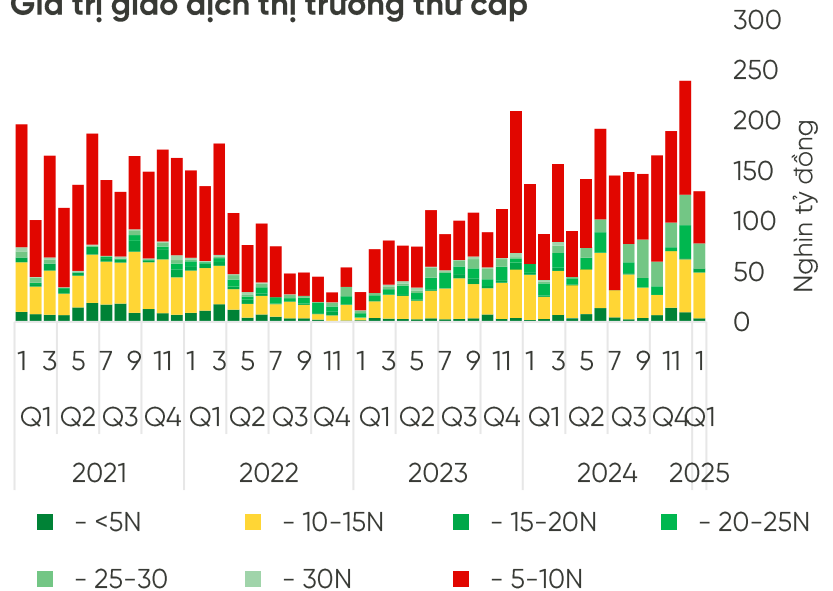
Trái phiếu Chính Phủ thị trường thứ cấp tiếp tục sôi động.

Mặc dù tổng giá trị giao dịch đã giảm so với tháng trước và tương đương với cùng kỳ, con số này vẫn duy trì ở mức cao so với mặt bằng chung của năm 2024. Lợi suất có xu hướng tăng nhẹ. Chúng tôi dự cho rằng, trong năm 2025 hoạt động giao dịch trên thị trường thứ cấp sẽ tiếp tục sôi động, đồng hành cùng đà tăng trưởng kinh tế.

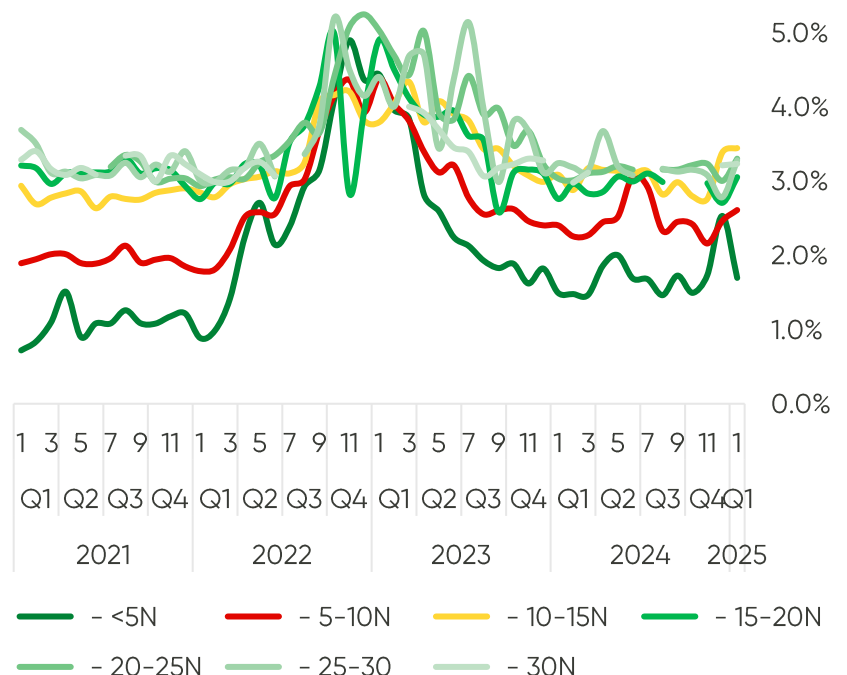
Giá trị giao dịch thị trường thứ cấp



Giá trị giao dịch thị trường thứ cấp



Lợi suất trái phiếu thị trường thứ cấp



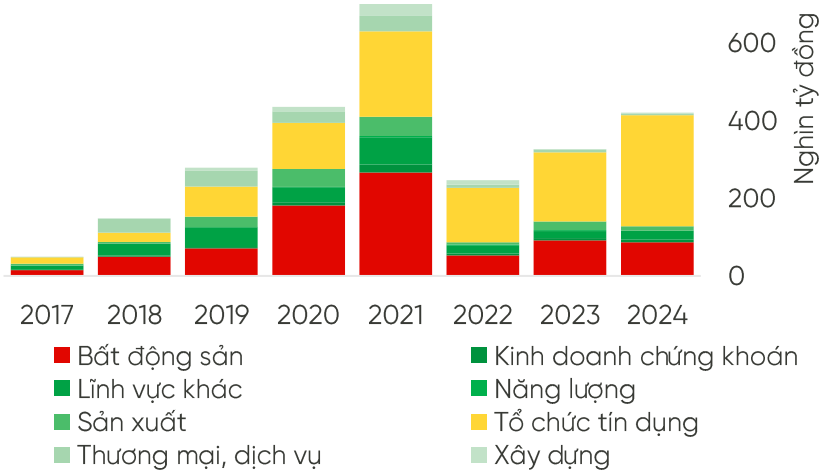
Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Trái phiếu doanh nghiệp sơ cấp : ảm đạm tháng đầu năm – kỳ vọng khởi sắc trong giai đoạn nửa cuối năm (1/2)

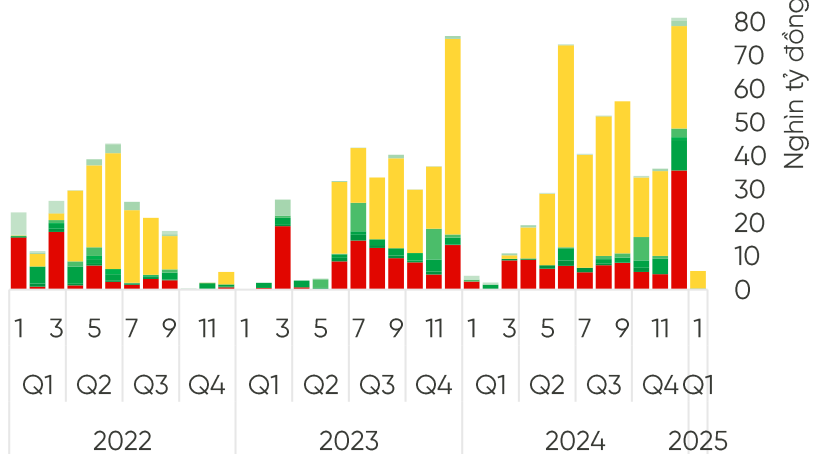
Thị trường trái phiếu khởi đầu bằng các lô phát hành trái phiếu ra công chúng và vắng bóng các lô phát hành riêng lẻ. Tính đến 31/01/2025, trong tháng 1 có 4 đợt phát hành trái phiếu với tổng giá trị khoảng 5.5 nghìn tỷ đồng. Kỳ vọng trong giai đoạn sắp tới, với các chủ trương tăng trưởng và hỗ trợ tháo gỡ tích cực từ nhà nước thì thị trường trái phiếu bất động sản được khởi sắc trở lại. Mặt bằng lãi suất coupon vẫn đang giao động ở mức tương đối không quá biến động.

Lãi suất Trung bình	BDS	TCTD	KDCK	XD
01-22	10,51%	8,60%	11,50%	10,42%
02-22	11,25%	5,99%	9,78%	11,00%
03-22	10,23%	6,72%	9,26%	8,80%
04-22	10,32%	4,61%	9,27%	
05-22	9,28%	4,62%	9,20%	
06-22	9,48%	5,37%	9,40%	11,00%
07-22	10,75%	5,96%	8,65%	
08-22	11,25%	6,22%	9,30%	
09-22	11,00%	6,60%	9,40%	11,00%
10-22	11,00%			11,00%
11-22	12,00%	8,73%	10,15%	
12-22	10,15%	8,73%	10,15%	
01-23		9,30%		10,50%
02-23	13,50%			
03-23	9,33%		10,15%	
04-23	14,00%			
05-23	11,00%			
06-23	13,42%	7,99%	9,83%	
07-23	5,79%	7,28%	9,93%	
08-23	12,72%	7,13%	9,73%	
09-23	11,02%	6,79%	9,60%	
10-23	12,30%	6,43%		11,00%
11-23	12,17%	6,82%	8,40%	
12-23	11,79%	6,46%	7,10%	
01-24	10,75%			10,50%
02-24				10,10%
03-24	10,35%	6,40%	8,30%	
04-24	12,50%	5,60%	6,80%	
05-24	12,33%	5,57%	7,45%	11,00%
06-24	10,88%	5,84%	8,32%	11,00%
07-24	12,00%	6,08%	8,27%	9,95%
08-24	10,48%	5,87%	7,92%	
09-24	11,75%	5,91%	10,00%	
10-24	10,10%	5,70%	9,35%	11,00%
11-24	11,37%	6,20%		10,00%
12-24	9,43%	6,13%		11,75%

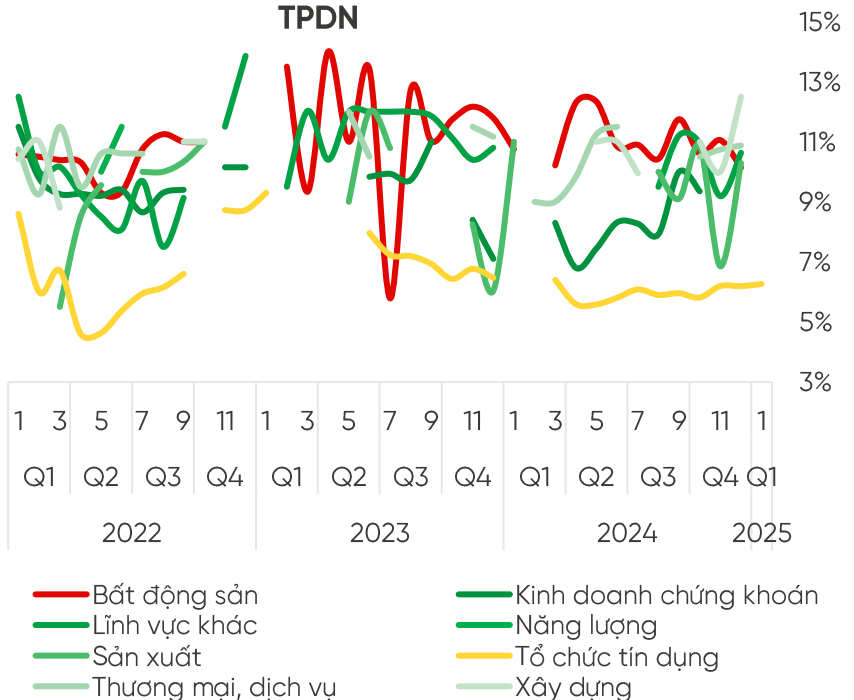
Giá trị TPDN phát hành



Giá trị TPDN phát hành



Biến động coupon trung bình các kỳ hạn TPDN



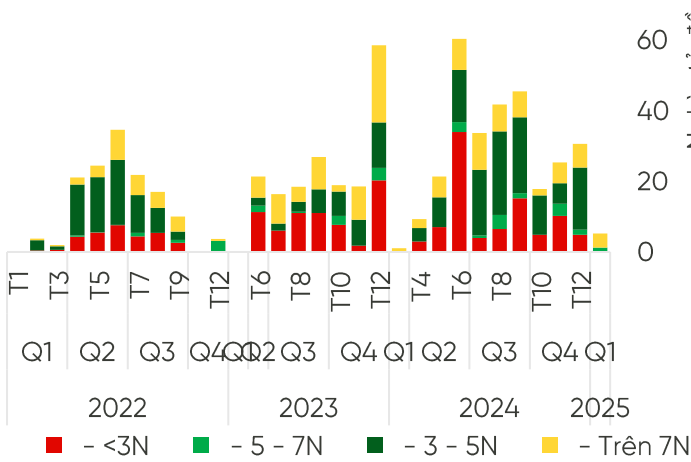
Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Trái phiếu doanh nghiệp sơ cấp : ảm đạm tháng đầu năm – kỳ vọng khởi sắc trong giai đoạn nửa cuối năm (2/2)

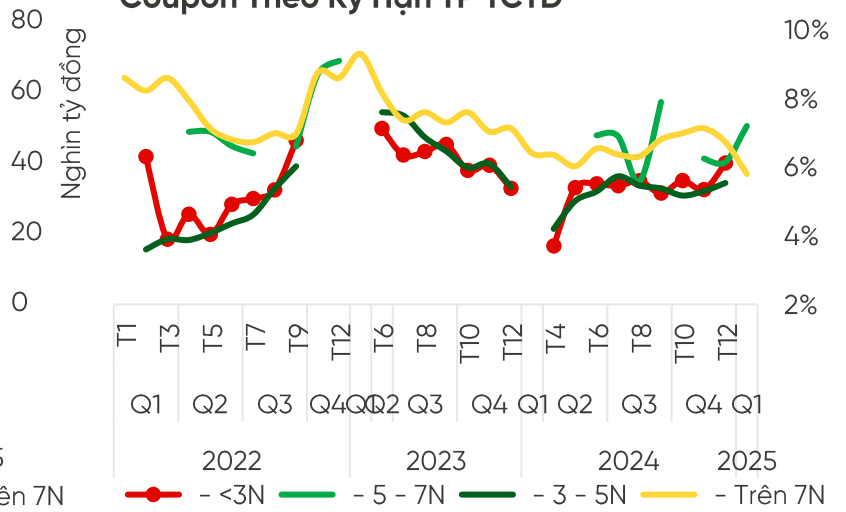
Trong năm 2024, các tổ chức tín dụng đã chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc trong phát hành trái phiếu riêng lẻ, với tổng khối lượng đạt hơn 285 nghìn tỷ đồng – tăng 61% so với cùng kỳ, trong đó phần lớn là các trái phiếu có kỳ hạn từ 3 đến 5 năm với mức lãi suất coupon dao động từ 3,7% đến 7,9%.

Trong tháng đầu năm 2025, ghi nhận 3 lô phát hành trái phiếu công chứng với tổng giá trị ghi nhận đạt hơn 5 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn từ 6-10 năm. Với đặc thù của ngành và nhu cầu vốn trung – dài hạn nhằm duy trì tỷ lệ vốn theo quy định, dự báo cho năm 2025 cho thấy giá trị phát hành trái phiếu của các tổ chức tín dụng sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ.

Giá trị TPDN phát hành TP Tổ chức tín dụng



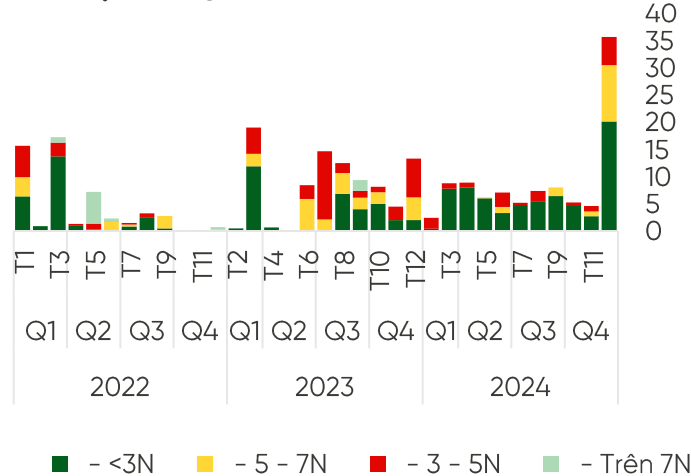
Coupon Theo Kỳ Hạn TP TCTD



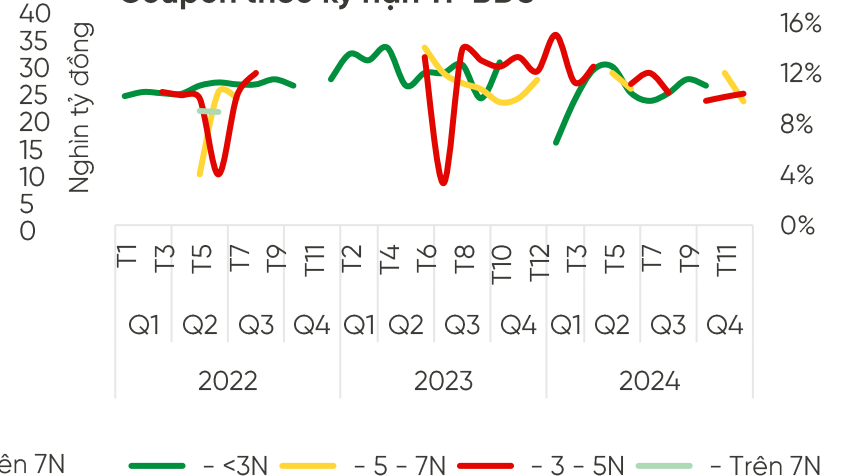
Trái phiếu ngành bất động sản năm 2024 vẫn gặp nhiều thách thức do tâm lý nhà đầu tư còn e ngại và những khó khăn chung của thị trường bất động sản mặc dù đã có nhiều biện pháp can thiệp từ Chính phủ nhằm thông thoáng thị trường.

Tuy nhiên, kỳ vọng năm 2025 sẽ đạt được nhiều khởi sắc hơn nhờ vào việc củng cố niềm tin của nhà đầu tư thông qua các quy định minh bạch thông tin và quản lý rủi ro trái phiếu, cùng với chính sách tiền tệ ổn định giúp doanh nghiệp phát hành trái phiếu với chi phí hợp lý, từ đó tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiếp cận các sản phẩm trái phiếu với lợi suất hấp dẫn. Hơn nữa, sự phục hồi của thị trường bất động sản cùng với việc triển khai các dự án lớn được kỳ vọng sẽ tiếp tục thúc đẩy nhu cầu phát hành trái phiếu trong năm tới.

Giá trị TPDN phát hành TP BĐS



Coupon theo kỳ hạn TP BĐS



Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Trái phiếu doanh nghiệp : danh sách trái phiếu phát hành trong T12/2024**Tổ chức tín dụng**

Tên doanh nghiệp	Ngày	KH	Giá trị Trái Phiếu	LSPH
NHTMCP BẢN VIỆT	06/01/2025	6 N	1,254,380,000,000	7.2%
NHTMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	15/01/2025	7 N	3,000,000,000,000	5.8%
NHTMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	15/01/2025	10 N	1,000,000,000,000	5.9%

Kinh doanh chứng khoán

Tên doanh nghiệp	Ngày	KH	Giá trị Trái Phiếu	LSPH
CTCP CHỨNG KHOÁN DNSE	15/01/2025	2 N	300,000,000,000	6.5%

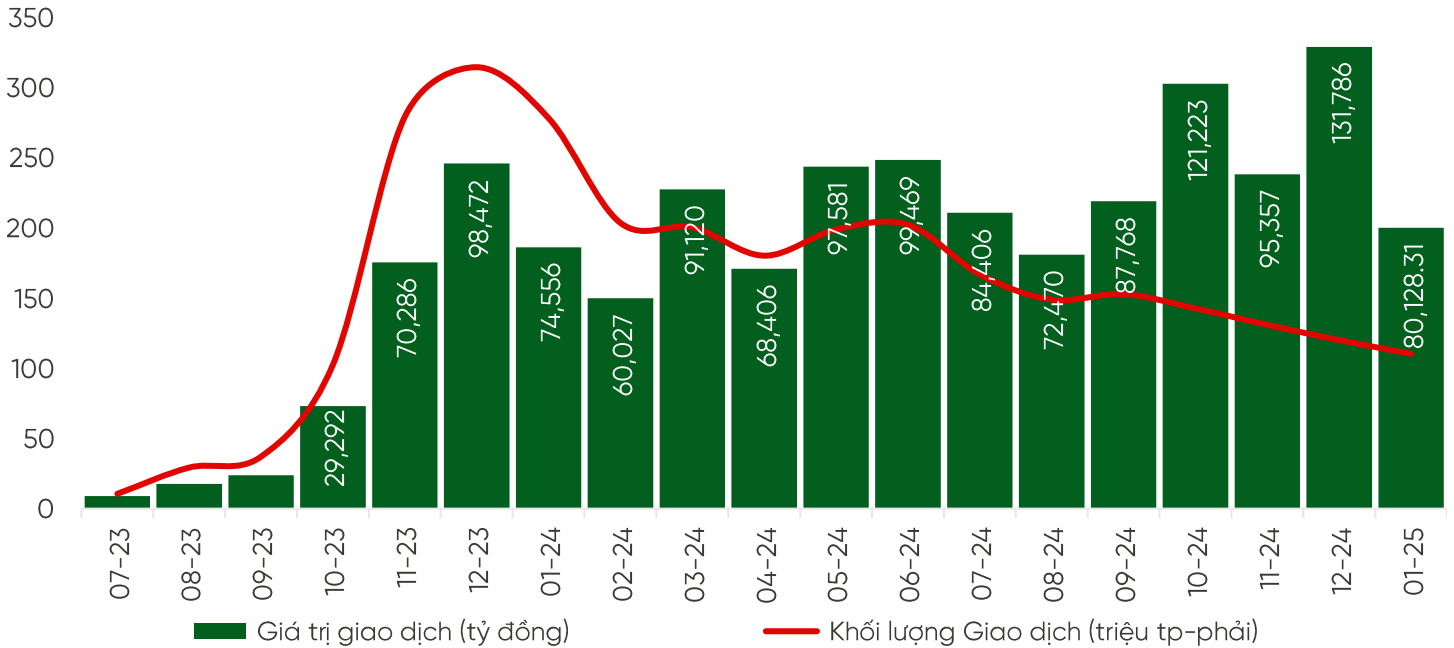
Kế hoạch phát hành công chứng sắp tới:

- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chứng là 100 triệu được chia thành 02 Đợt: Đợt 1: 50.000.000 trái phiếu, bao gồm: 25.000.000 Trái phiếu HDBC7Y253201, 25.000.000 Trái phiếu HDBC8Y253301; Đợt 2: 50.000.000 trái phiếu, bao gồm: 25.000.000 Trái phiếu HDBC7Y253202, 25.000.000 Trái phiếu HDBC8Y253302.
- Ngân hàng TMCP Lạc Phát Việt Nam: trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là nợ thứ cấp. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 40 triệu trái phiếu. Đợt 1: 30.000.000 trái phiếu, bao gồm: 29.000.000 Trái phiếu 07 năm, 1.000.000 Trái phiếu 10 năm. Đợt 2: 10.000.000 trái phiếu, bao gồm: 9.000.000 Trái phiếu 07 năm, 1.000.000 Trái phiếu 10 năm.

Trái phiếu doanh nghiệp : thị trường giao dịch thứ cấp tiếp tục giữ nhịp (1/2).

Trên thị trường thứ cấp, tổng giao dịch TPDN riêng lẻ đạt khoảng 80.13 nghìn tỷ đồng, trung bình mỗi phiên khoảng 4.71 nghìn tỷ đồng, giảm 21% so với tháng 12 nhưng vẫn tăng so với cùng kỳ.

Thống kê giao dịch thị trường TPDN thứ cấp



Các trái phiếu được giao dịch nhiều nhất trong T01/2025

STT	Mã GD	Tổ chức phát hành	Khối lượng giao dịch (Trái phiếu)	Giá trị giao dịch (Tỷ đồng)
1	VHM12409	CTCP VINHOMES	43,227	4,504
2	VDI12101	Công ty TNHH thương mại và đầu tư Việt Đức	28,016	4,426
3	VIL12301	Công ty CP Vinam Land	30,000	4,013
4	AVT12401	CT TNHH ALLGREEN - VƯỢNG THÀNH - TRÙNG DƯƠNG	34,285	3,482
5	MKH12301	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Mỹ Khánh	25,000	3,233
6	TMR12301	CTCP Đầu tư phát triển BĐS TMT	20,300	2,667
7	HDR12403	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển BĐS Hải Đăng	25,090	2,628
8	RHG12101	Công ty cổ phần Tập đoàn R&H	20,655,606	2,126
9	VIF12402	CTCP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST	19,778	2,103
10	HDB12426	NH TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBANK)	19,997	2,021
11	ACB12408	Ngân hàng TMCP Á Châu	2,000	2,011
12	VJC12401	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET	18,577	1,944
13	TNU12101	CTCP ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH	16,234	1,716
14	HDB12427	NH TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBANK)	14,308	1,448
15	HDB12408	NH TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBANK)	11,247	1,170

Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Trái phiếu doanh nghiệp : thị trường giao dịch thứ cấp tiếp tục giữ nhịp (2/2).

Cả năm 2024 ghi nhận giá trị giao dịch hơn 6,5 nghìn tỷ đồng với khối lượng đạt hơn 5,2 triệu trái phiếu.

Các trái phiếu được giao dịch nhiều nhất trong năm 2024

STT	Mã GD	Tổ chức phát hành	Khối lượng giao dịch (Trái phiếu)	Giá trị giao dịch (Tỷ đồng)
1	ACB12324	Ngân hàng TMCP Á Châu	360,000	37,084.94
2	ACB12302	Ngân hàng TMCP Á Châu	279,500	28,834.31
3	IDS12101	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sài Gòn	255,237,992	25,942.82
4	ACB12301	Ngân hàng TMCP Á Châu	178,000	17,980.93
5	LPB12301	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	17,170	17,616.51
6	VDI12101	Công ty TNHH thương mại và đầu tư Việt Đức	106,408	15,351.29
7	GHI12101	Công ty Cổ phần Đầu tư Golden Hill	144,149,507	14,529.56
8	ACB12303	Ngân hàng TMCP Á Châu	138,900	14,406.37
9	TPB12312	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	135,600	14,003.51
10	VIL12301	Công ty CP Vinam Land	105,000	13,877.91
11	MSB12303	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	13,300	13,735.05
12	ACB12304	Ngân hàng TMCP Á Châu	130,000	13,506.25
13	HTA12301	Công ty cổ phần Phát triển tổng hợp Hưng thịnh Phát	130,071	13,351.06
14	VHM12405	CTCP VINHOMES	126,843	12,945.08
15	TCB12316	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	12,000	12,057.88
16	XD312301	Công ty TNHH Phát triển kinh doanh xây dựng 3	90,000	12,038.83
17	HQN12101	CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	111,382,347	11,353.85
18	RHG12101	Công ty cổ phần Tập đoàn R&H	107,103,624	11,048.43
19	ABB12304	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)	10,400	10,674.20
20	TCB12308	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	9,240	9,601.48
21	LVR12301	CT TNHH BẮT ĐỘNG SẢN LAN VIỆT	93,823	9,600.98
22	HIC12103	CTCP đầu tư và dịch vụ HELIOS	89,807,852	9,213.11
23	VIB12321	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	8,684	9,208.19
24	EDI12301	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Trung Nam	83,523	9,068.13
25	HQN12102	CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	85,994,728	8,779.56

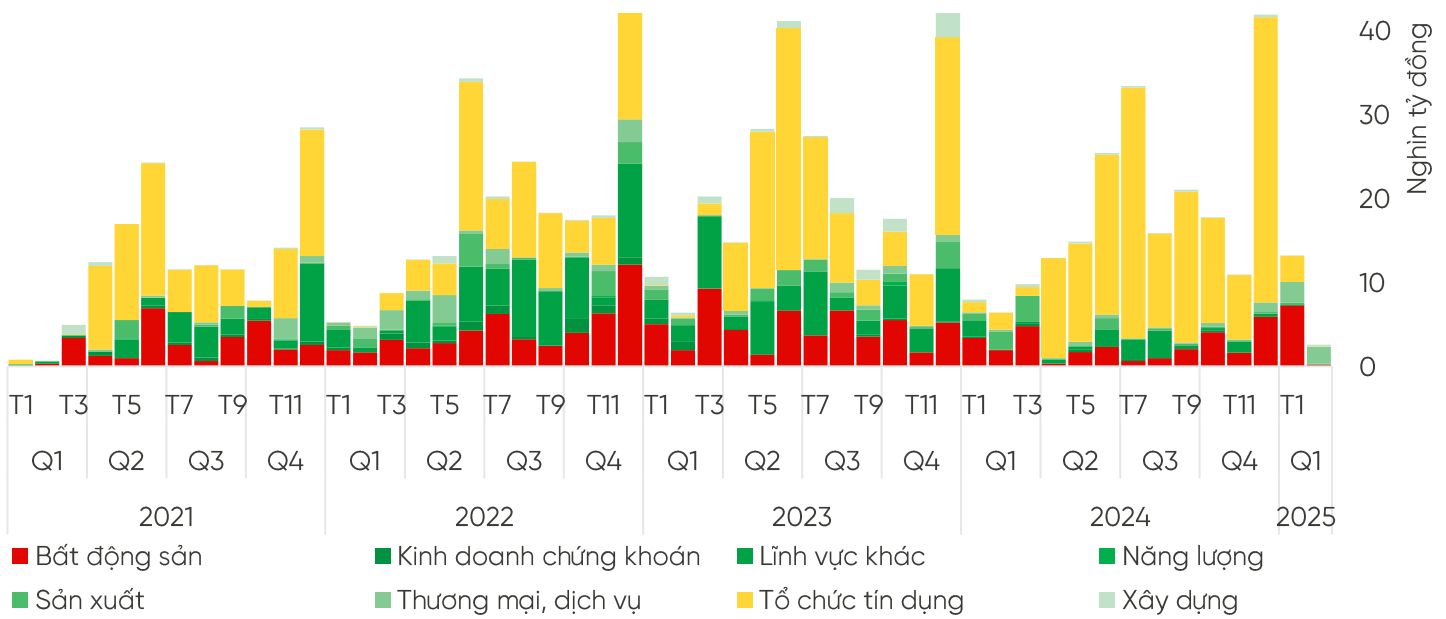
Giá trị mua lại trái phiếu trước hạn từ các tổ chức tín dụng tăng đột biến trở lại trong tháng cuối năm – Bất động sản ghi nhận giá trị mua lại trước hạn tăng cao - Áp lực từ việc đáo hạn trái phiếu trong lĩnh vực bất động sản vẫn hiện hữu.

Trong năm 2024, do nhu cầu thanh khoản, cơ cấu linh hoạt và mức độ rủi ro đặc thù, các tổ chức tín dụng luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị mua lại trước hạn trái phiếu trên toàn thị trường. Trong 2 tháng cuối quý 3 và đầu quý 4, giá trị mua lại trước hạn giảm dần nhưng vào tháng cuối năm lại tăng đột biến, điều này có thể phản ánh rằng trong tháng này các tổ chức tín dụng đã chủ động tái cơ cấu cấu trúc các khoản vốn trung và dài hạn trong danh mục.

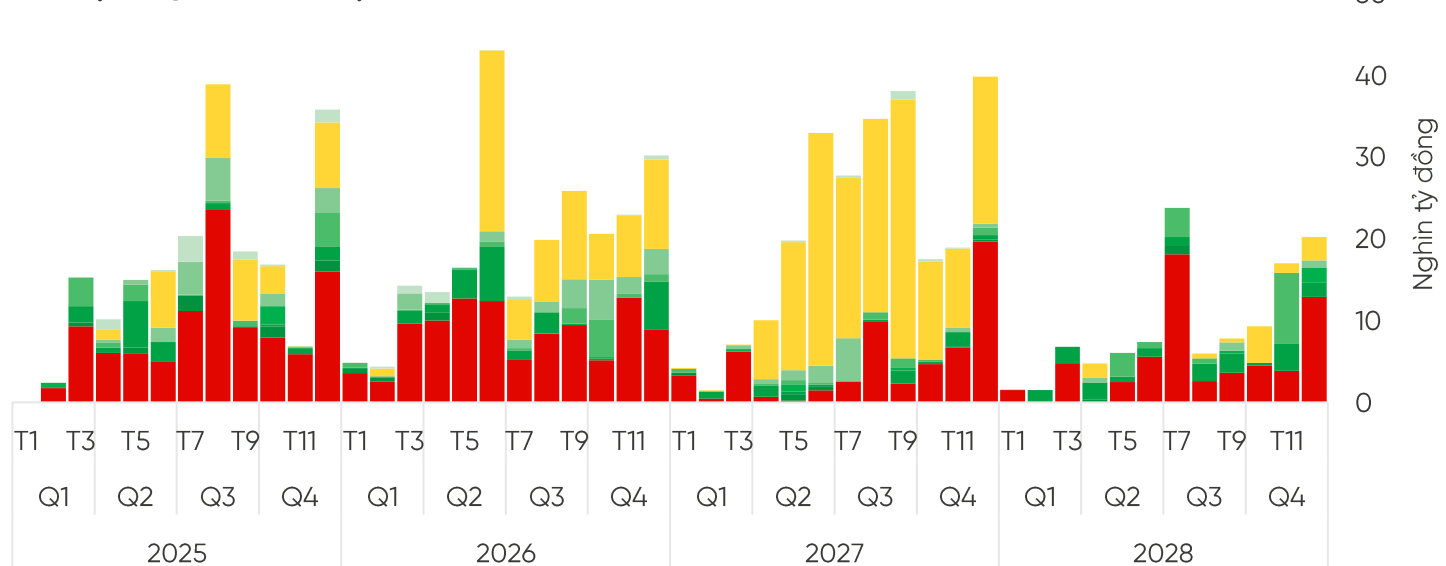
Đáng chú ý, ghi nhận giá trị mua lại trước hạn lớn trong tháng cuối năm 2024 và đầu năm 2025 từ lĩnh vực bất động sản với tổng giá trị mua lại hơn 13 nghìn tỷ đồng. Trong đó, gần 50% giá trị mua lại là của Novaland với tổng giá trị mua lại là hơn 6,6 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn đáo hạn là cuối quý 2 và đầu quý 3 năm nay với mức lãi suất coupon là 11%.

Giá trị trái phiếu đáo hạn của ngành bất động sản trong năm 2025 và 2026 vẫn đang hiện hữu dù trong năm 2024 đã có một số động thái mua lại trước hạn từ một số doanh nghiệp.

Giá trị TPDN mua lại trước hạn



Giá trị trái phiếu đáo hạn



Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng Khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBANK, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành & Cổ phiếu

Email: research@vpbanks.com

Chuyên viên phân tích

Dương Thiện Chí

Email: chidt@vpbanks.com.vn